

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 7

TRƯỜNG THCS NGUYỄN HIỀN

KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ I NĂM HỌC 2022-2023

Môn: TOÁN – Lớp 7

Thời gian: 90 phút (không kể thời gian giao đề)

(Đề gồm có 03 trang)

Phần 1. Trắc nghiệm khách quan. (3,0 điểm)

Mỗi câu sau đây đều có 4 lựa chọn, trong đó chỉ có một phương án đúng.

Hãy khoanh tròn vào phương án mà em cho là đúng.

Câu 1: [NB - TN1] Căn bậc hai số học của 81 là :

- A. 18 B. -9 C. 9 D. -18

Câu 2. [NB - TN2] Số nào là số vô tỉ trong các số sau:

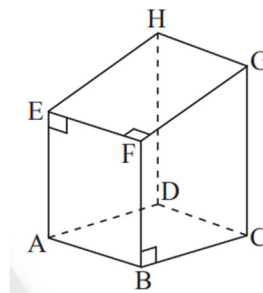
- A. $\frac{2}{4}$ B. $-\sqrt{5}$ C. 10 D. 9

Câu 3. [NB - TN3] Cho $|x| = 7$ thì giá trị của x là :

- A. $x = 10$ B. $x = -10$ C. $x = 7$ hoặc $x = -7$ D. $x = 10$ hoặc $x = -10$

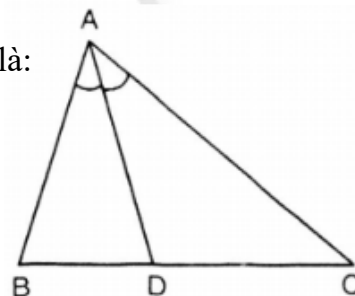
Câu 4: [NB - TN4] Quan sát lăng trụ đứng tứ giác FBCG.EADH ở hình bên. Cho biết mặt bên EABF là hình gì?

- A. Hình thoi. B. Hình thang cân.
C. Hình chữ nhật. D. Hình bình hành.



Câu 5. [NB - TN5] Trong hình vẽ bên, tia phân giác của góc BAC là:

- A. Tia AB. B. Tia AC.
C. Tia AD. D. Tia DA.



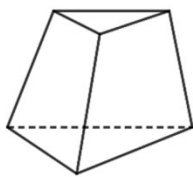
Câu 6: [NB - TN6] Tổng số đo hai góc kề bù bằng..... Hãy điền vào chỗ “....” để được khẳng định đúng.

- A. 180^0 . B. 280^0 . C. 200^0 . D. 160^0 .

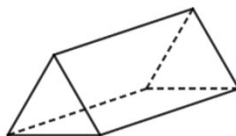
Câu 7. [NB - TN7] Hình nào sau đây là hình lăng trụ đứng tứ giác?



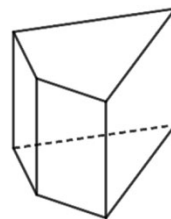
Hình 1



Hình 2



Hình 3



Hình 4

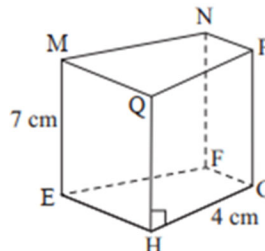
A. Hình 4.

B. Hình 2.

C. Hình 3.

D. Hình 1.

Câu 8. [NB - TN8] Cho hình lăng trụ đứng tứ giác $MNPQ.EFGH$ có cạnh $ME = 7 \text{ cm}$, $HG = 4 \text{ cm}$. Khẳng định nào sau đây đúng?

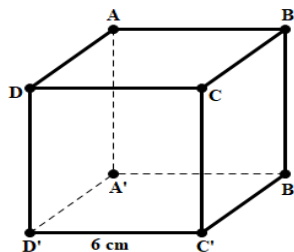


A. $NF = 7 \text{ cm}$. B. $NF = 4 \text{ cm}$. C. $EH = 4 \text{ cm}$. D. $NP = 7 \text{ cm}$

Câu 9: [TH - TN9] giá trị của $\sqrt{64}$ là:

A. 64 B. 8 C. -8 D. -6

Câu 10: [TH - TN10] Một hình lập phương với độ dài cạnh là 6 cm. Tính thể tích của hình lập phương đó.



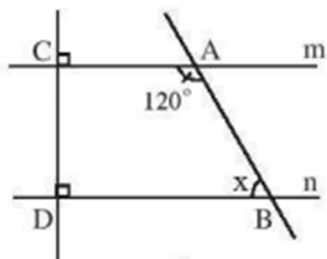
A. $V = 36 \text{ cm}^3$

B. $V = 216 \text{ cm}^3$

C. $V = 72 \text{ cm}^3$

D. $V = 18 \text{ cm}^3$

Câu 11. [TH - TN11] Cho hình vẽ sau, Hãy chọn đáp án đúng. x bằng



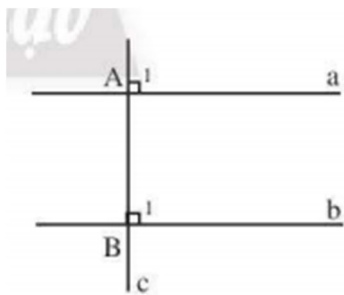
A. 80° .

B. 60° .

C. 100° .

D. 120° .

Câu 12. [TH - TN12] Cho hình vẽ bên, hãy chọn đáp án đúng



- A. a song song với b B. a không song song với b.
C. a vuông góc với b D. a không vuông góc với b.

Phần 2. Tự luận. (7,0 điểm)

Câu 1: (1,5 điểm)

a/ **[NB - TL1]** Tìm số đối của các số thực sau: -7 ; $\sqrt{1990}$

b/ **[NB - TL2]** Tìm các căn bậc hai số học của các số sau: 49; 5

c/ **[NB - TL3]** Làm tròn đến hàng chục các số sau: 4567,123; 6789

Câu 2: (1 điểm) Tính:

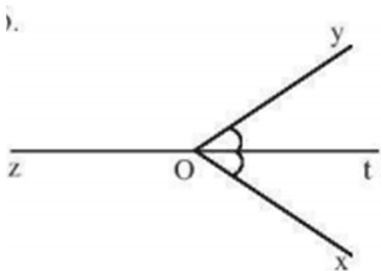
[TH - TL4] $\frac{-23}{7} \cdot \frac{3}{10} + \frac{13}{7} \cdot \frac{3}{10}$

[TH - TL5] $2\frac{1}{3} + \left(\frac{-1}{3}\right)^2 - \frac{5}{3}$

Câu 3: (1 điểm) **[VD - TL6]** Tìm x biết: $\frac{3}{4} - \left(x - \frac{2}{3}\right) = 1\frac{1}{3}$

Câu 4: (1,0 điểm) **[VDC - TL7]** Một cửa hàng bán 500 m vải và bán hết trong 3 ngày. Ngày thứ nhất cửa hàng bán được $\frac{1}{5}$ số vải. Ngày thứ hai cửa hàng bán được $\frac{3}{8}$ số m vải còn lại. Tính tỉ số vải bán được của ngày thứ nhất và ngày thứ ba..

Câu 5: (1 điểm) **Cho hình vẽ sau:**



a/ **[NB - TL 8]** Tìm tia phân giác của góc xOy.

b/ **[TH - TL9]** Cho góc tOy bằng 35° . Tính góc zOy

Câu 6: (1,5 điểm) **[TH - TL6]** Một hồ bơi dạng hình hộp chữ nhật có kích thước trong lòng hồ là: Chiều dài 70 m, chiều rộng 30 m, chiều sâu 2m.

a/ **[TH - TL10]** Tính thể tích của hồ bơi.

b/ **[VD - TL11]** Tính diện tích cần lát gạch bên trong lòng hồ.

..... Hết

ĐÁP ÁN VÀ THANG ĐIỂM

...
.....

ĐÁP ÁN & HƯỚNG DẪN CHẤM

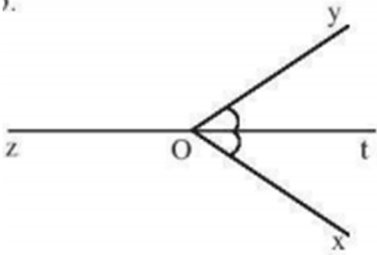
Môn : Toán – Lớp: 7

I. TRẮC NGHIỆM: (3,0 điểm) Mỗi phương án chọn đúng ghi 0,25 điểm.

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Đ/án	C	B	C	C	C	A	A	A	B	B	B	A

II. TỰ LUẬN: (7,0 điểm)

Câu	Lời giải	Điểm
1 (1,5đ)	a/ - Số đối của -7 là 7 - Số đối của $\sqrt{1990}$ là $-\sqrt{1990}$ b/ - Căn bậc hai số học của 49 là 7 - Căn bậc hai số học của 5 là $\sqrt{5}$ c/ Các số $4567,123$; 6789 được làm tròn đến hàng chục là: 4570 ; 6790	0,25x6
2 (1đ)	a) $\frac{-23}{7} \cdot \frac{3}{10} + \frac{13}{7} \cdot \frac{3}{10}$ $= \frac{3}{10} \cdot \left(\frac{-23}{7} + \frac{13}{7} \right)$ $= \frac{3}{10} \cdot \frac{-10}{7}$ $= \frac{-3}{7}$ b) $2\frac{1}{3} + \left(\frac{-1}{3} \right)^2 - \frac{3}{5}$ $= \frac{7}{3} + \frac{1}{9} - \frac{3}{5}$ $= \frac{7}{9}$	0,25 0,25 0,25 0,25

3 (1đ)	$\frac{3}{4} - \left(x - \frac{2}{3}\right) = 1\frac{1}{3}$ $x - \frac{2}{3} = \frac{3}{4} - \frac{4}{3}$ $x - \frac{2}{3} = \frac{-7}{12}$ $x = \frac{-7}{12} + \frac{2}{3}$ $x = \frac{1}{12}$	0,25x4
4 (1đ)	Số m vải cửa hàng bán trong ngày thứ nhất là: $1/5. 500 = 100 \text{ (m)}$ Số m vải cửa hàng bán trong ngày thứ hai là: $3/8.(500 - 100) = 150 \text{ (m)}$ Số m vải cửa hàng bán trong ngày thứ ba là: $500 - 100 - 150 = 250 \text{ (m)}$ Tỉ số gạo bán được của ngày thứ nhất và ngày ba là. $100/250 = 2/5$	0,25 0,25 0,25
5 (1.0đ)	a/ Tia phân giác của góc xOy là tia Ot  b/ Ta có: $\begin{aligned} \angle tOy + \angle yOz &= 180^0 \text{ (Kề bù)} \\ \angle yOz &= 180^0 - 35^0 \\ \angle yOz &= 145^0 \end{aligned}$	0,5 0,25 0,25
6	a/ Thể tích của hồ bơi là:	0,25x2

(1,5đ)	$70.30.2 = 4\,200 \text{ (m}^3\text{)}$ b/ Chu vi mặt đáy hồ bơi: $(70+30).2 = 200 \text{ (m)}$ Diện tích xung quanh hồ bơi: $200. 2 = 400 \text{ (m}^2\text{)}$ Diện tích mặt đáy hồ bơi: $70.30 = 2\,100 \text{ (m}^2\text{)}$ Diện tích cần lát gạch bên trong lòng hồ: $400 + 2\,100 = 2\,500 \text{ (m}^2\text{)}$	0,25x4
--------	---	--------

---Hết---